

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TX. LK TỈNH ĐN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20/4/2018
“*V/v Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LK TỈNH ĐN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Kiệt**
- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông Lương Hồng Quân

2/ Bà Võ Thị Dung

- **Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Lê Ngọc Nhi**, cán bộ TAND thị xã LK, tỉnh ĐN.
- **Đại diện VKS nhân dân thị xã LK, tỉnh ĐN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/11/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Mỹ H, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: 1/5 ấp Hòa Bình, xã ĐH, huyện TB, tỉnh ĐN. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Đinh Công C, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Tổ 9, ấp Bảo Vinh B, xã BV, thị xã LK, tỉnh ĐN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Đỗ Thị Mỹ H trình bày: Chị và anh Đinh Công C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã BV, thị xã LK, tỉnh ĐN. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã về tiền bạc, anh C không có trách nhiệm với gia đình và con cái. Vợ chồng cố gắng khắc phục, đồng thời hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không kết quả. Tháng 01/2017 chị và anh C sống ly thân cho đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Ngọc Bảo H, sinh ngày 18/7/2015 và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

* Đối với anh Đinh Công C vẫn đăng ký hộ khẩu tại địa phương. Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh C vẫn không đến Tòa án để làm việc, trình bày quan điểm.

- Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh C vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa:

- Chị H giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày:

- Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Mỹ H. Chị Đỗ Thị Mỹ H được ly hôn với anh Đinh Công C.

+ Về con chung: Giao cháu Đinh Ngọc Bảo H, sinh ngày 18/7/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh C cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Chị Đỗ Thị Mỹ H có đơn yêu cầu ly hôn với anh Đinh Công C. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện này thuộc những trường hợp tranh chấp về hôn nhân và gia đình với vụ việc được xác định là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền:

Anh Đinh Công C có địa chỉ cư trú tại tổ 9, ấp Bảo Vinh B, xã BV, thị xã LK, tỉnh ĐN nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh ĐN theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Đinh Công C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, ngày 22/3/2018 Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227-BLTTDS. Quyết định hoãn phiên tòa có thông báo thời gian mở lại phiên tòa và tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ

hai nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 6, Điều 72- BLTTDS

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã BV, thị xã LK, tỉnh ĐN. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh C được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H cho rằng vợ chồng sống không H phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc và anh C không có trách nhiệm với gia đình, con cái. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2017 đến nay anh, chị không có giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn với nhau. Điều này được xác định bằng lời khai của ông Đỗ Công Danh (cha ruột nguyên đơn), chị Đỗ Thị Minh Trang (em ruột nguyên đơn), ông Đinh Công Trưởng (cha ruột bị đơn) và bà Trần Thị Hiền là mẹ ruột bị đơn (BL 35, 38, 40, 41). Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Ngọc Bảo H, sinh ngày 18/7/2015 vì từ khi ly thân từ tháng 01/2017 đến nay cháu H vẫn sống với chị H. Anh C cũng không thể hiện ý chí muốn được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, chị H có nghề nghiệp ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con, do đó việc giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị H, anh C được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 238, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Mỹ H được ly hôn anh Đinh Công C.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Ngọc Bảo H, sinh ngày 18/7/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H trưởng thành, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh C được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự khai không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Biên lai thu tiền số 007970 ngày 10/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã LK. Chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn tính từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS TX.LK;
- UBND xã BV, TXLK-ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

